

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 118/GP-UBCK ngày 15/9/2014 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp; Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/GPĐC-UBCK ngày 06/03/2018.
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 (*Một trăm năm mươi*) đồng
- Địa chỉ:
 - *Trụ sở chính:* Tầng 3 - Số 59 Quang Trung - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.
Số điện thoại: 024 3944 5888 Fax: 024 3944 5889
 - *Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:* Số 09 - Phố Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 028 3915 2930 Fax: 028 3915 2931
- Website: <https://www.vise.com.vn>
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 118/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 09 năm 2014. Công ty được hợp nhất từ 02 công ty chứng khoán là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam (VIS) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương (OSC). Công ty có chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 686/QĐ-UBCK ngày 15 tháng 9 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp trên cơ sở Chi nhánh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam cũ. Ngày 06/03/2018, Công ty đã nhận được Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/GPĐC-UBCK sau khi đã đăng ký bổ sung Nghiệp vụ Tự Doanh Chứng Khoán.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Lưu ký chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh:

- *Trụ sở chính:* Tầng 3 - Số 59 Quang Trung - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Số điện thoại: 024 3944 5888

Fax: 024 3944 5889

- *Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:* Số 09 - Phố Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 028 3915 2930

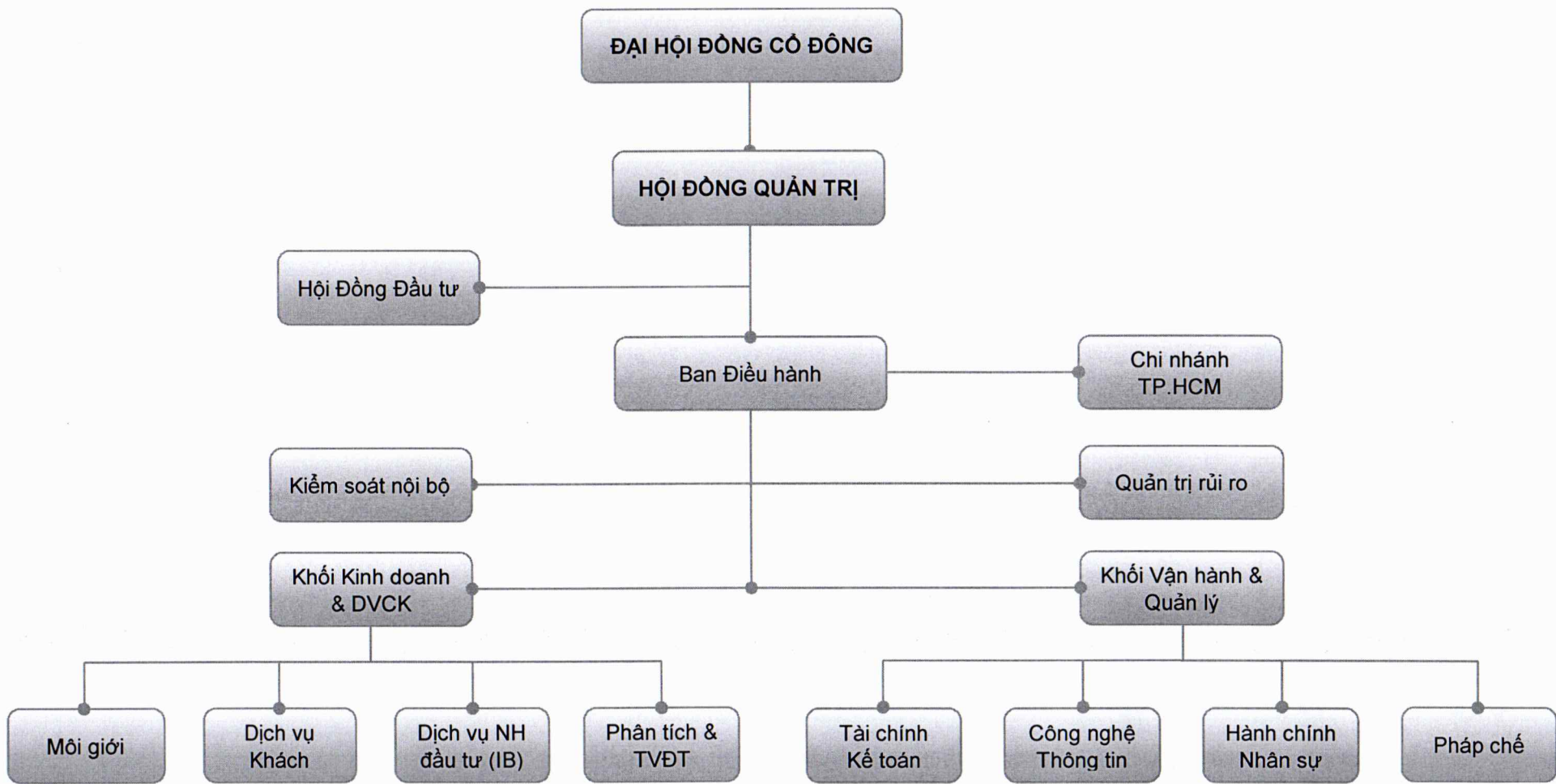
Fax: 028 3915 2931

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị doanh nghiệp của VIS được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và theo định hướng vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Tất cả các hoạt động của VIS đều được thực hiện căn cứ và tuân thủ đầy đủ Điều lệ Tổ chức hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty cũng ban hành hệ thống quy chế Quản trị nội bộ được áp dụng thống nhất, xuyên suốt các Phòng/Ban, Chi nhánh.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:





- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Công ty được thành lập để hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư tài chính, chứng khoán với mục tiêu thu lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; mang lại cổ tức cao cho các cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

5. Các rủi ro

- Rủi ro xảy ra do hoạt động của Công ty: Rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, quy trình nghiệp vụ, lỗi hệ thống, quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc rủi ro do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ những khoản chi phí hoặc rủi ro, lỗ từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khác quan khác, ví dụ: nhân viên gian lận, môi giới giả mạo chữ ký khách hàng, đặt nhầm lệnh... Để phòng tránh các rủi ro này, Công ty thường xuyên xây dựng, rà soát, cập nhật, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hệ thống quy trình nghiệp vụ; Xây dựng phương án dự phòng cho các tình huống khẩn cấp; hệ thống dự phòng kỹ thuật, dữ liệu cho một số bộ phận nghiệp vụ; Thường xuyên đào tạo, tổ chức đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, đạo đức hành nghề cho cán bộ nhân viên; Xây dựng kế hoạch, huy động nguồn vốn cần thiết đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

- Rủi ro thanh toán: là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, dẫn tới tổn thất về vốn cho Công ty. Rủi ro thanh toán xảy ra khi VIS cho phép khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao mà công tác quản trị rủi ro chưa theo sát nên phải gánh chịu các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán. Công ty đã thực hiện xây dựng hành lang pháp lý trong các cam kết với đối tác, trong các điều khoản Hợp đồng đảm bảo có chế tài chặt chẽ, có biện pháp xử lý thích hợp nếu đối tác, khách hàng không thực hiện đúng cam kết thanh toán đúng hạn; Phân tích, đánh giá chính xác, theo dõi, cảnh báo sớm đối với loại tài sản nhận làm tài sản bảo đảm của khách hàng, đối tác; Xây dựng cơ chế bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các giao dịch với các đối tác và khách hàng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của đối tác, khách hàng; Thường xuyên theo dõi, đảm bảo khách hàng, đối tác luôn thanh toán theo tiến độ hợp đồng để giảm thiểu rủi ro khó thu tiền của khách hàng; Cảnh báo sớm nếu có dấu hiệu khó thu hồi,

- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không cân đối kịp nguồn vốn để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc các yêu cầu thanh toán của khách hàng do việc

quản lý các khoản đầu tư tiền gửi, các khoản vay và cho vay thiếu chặt chẽ, hoặc do không quản lý tách bạch tiền của nhà đầu tư dẫn tới vô tình hoặc cố ý lạm dụng tiền gửi của khách hàng. Công ty chứng khoán cũng gặp rủi ro thanh khoản khi các tài sản mà Công ty đầu tư vào, hoặc các tài sản khách hàng sử dụng để đảm bảo các khoản vay có khả năng thanh khoản thấp, dẫn tới Công ty chứng khoán không thể chuyển đổi những tài sản này thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn khi thị trường thiếu hụt thanh khoản. Để quản trị rủi ro này, Công ty đã dự trữ nguồn tiền mặt cần thiết đảm bảo khả năng thanh khoản của VIS; Duy trì, đa dạng hóa đối tác cho VIS vay ngắn hạn với lãi suất hợp lý; Xây dựng hệ thống báo cáo thường xuyên, quản lý dòng tiền toàn công ty, theo dõi trạng thái thanh khoản, cảnh báo sớm nếu có sự thiếu hụt thanh khoản trong tương lai; Luôn duy trì và đảm bảo tỷ lệ cao giữa tài sản ngắn hạn và dài hạn; Thường xuyên rà soát danh mục tài sản, danh mục đầu tư; Đa dạng hóa danh mục tài sản và công nợ theo hướng tăng tính thanh khoản. Trong trường hợp đặc biệt, VIS có thể chuyển nhượng, bán... được tài sản của mình để đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

- Rủi ro pháp lý: Xảy ra khi công ty vi phạm các quy định hiện hành dẫn tới thực hiện sai và các tranh chấp kiện tụng xảy ra. Việc tuân thủ các quy định hiện hành được Ban điều hành và bộ phận quản trị rủi ro giám sát hàng ngày, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật ban hành và có các hướng dẫn cụ thể cho các bộ phận có liên quan cập nhật và tuân thủ thực hiện. Ngoài ra, VIS tổ chức đào tạo nội bộ hoặc cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo liên quan tới những vấn đề pháp lý; Xây dựng hệ thống kiểm soát tuân thủ nội bộ; bộ phận Pháp chế hoạt động chuyên nghiệp có khả năng kiểm soát được các rủi ro pháp lý; Xây dựng, cập nhật các Quy chế, quy trình, Hợp đồng đảm bảo tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền lợi của Công ty; Cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng gọn nhẹ, phân chia trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng; Thuê chuyên gia pháp lý, đơn vị tư vấn pháp lý để thực hiện một số vụ việc phức tạp (nếu cần).

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Trong bối cảnh thị trường Chứng khoán trong nước nhiều biến động, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo sát sao và toàn thể Ban điều hành cũng như Cán bộ nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực nhưng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tuy có lãi nhưng chưa đạt kế hoạch đặt ra:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực hiện năm	% thực hiện so với
----------	--------------	---------------	--------------------

	2019	2019	kế hoạch năm
Tổng Doanh thu	51.852	27.690	53,4%
Tổng Chi phí	36.844	26.924	73,1%
LN trước thuế	15.008	766	5,1%
Vốn điều lệ	150.000	150.000	

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019)

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành và Phụ trách Kế toán:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu VIS sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu cổ phiếu VIS
1	Dương Kỳ Hiệp	Tổng Giám đốc	0	0
2	Vĩnh Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0
3	Vũ Hoàng Minh	Phó Tổng Giám đốc	3.750	0,025%
4	Trần Văn Toàn	Giám đốc chi nhánh	0	0
5	Nguyễn Quỳnh Mai	Kế toán trưởng	0	0

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 01/01/2019 là 38 người, tại thời điểm 31/12/2019 là 38 cán bộ nhân viên.

- Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương, phụ cấp và Bảo hiểm

- Về tiền lương: Công ty đã xây dựng quy chế lương nhằm đáp ứng cơ cấu tổ chức của công ty, chính sách lương luôn đảm bảo sự khuyến khích đóng góp của người lao động, và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về phụ cấp và Bảo hiểm: Toàn bộ các nhân viên được Công ty ký kết hợp đồng lao động chính thức đều được hưởng các chế độ phụ cấp và BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Chính sách đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hàng năm nhằm nâng cao trình độ của cán bộ nhân viên. Chẳng hạn như việc cung cấp nguồn kinh phí cho cán bộ nhân viên theo học các khóa học do UBCKNN, do các Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức.

- Chế độ khen thưởng, phúc lợi: được gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, cán bộ nhân viên còn được cấp phát trang phục làm việc, chế độ nghỉ mát, chế độ

thường tại các dịp lễ, tết nhằm động viên khuyến khích người lao động.

- Chế độ việc làm: Công ty luôn tuân thủ quy định về pháp luật lao động, như làm việc 8 giờ/ngày, nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ thai sản.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	224.330	221.834	-1,1%
2	Vốn chủ sở hữu	156.422	157.188	0,5%
3	Vốn điều lệ	150.000	150.000	0,0%
4	Tổng Doanh thu	25.143	27.690	10,1%
5	Tổng Chi phí	24.556	26.924	9,6%
6	Tổng LN trước thuế	587	766	30,5%
7	Lợi nhuận sau thuế	587	766	30,5%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,47	2,51
+ Hệ số thanh toán nhanh		
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	2,47	2,51
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Tổng Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,29
+ Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43	0,41
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,4%	0,5%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,3%	0,3%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 15.000.000
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 15.000.000
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông theo tỉ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên	3	11.411.777	76.1%
2	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5%	8	2.214.567	14.8%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 1%	88	1.373.656	9.2%
Tổng cộng		99	15.000.000	100

- Cơ cấu cổ đông theo vị trí địa lý

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Trong nước	96	14.870.000	99,13
	- Cá nhân	91	5.226.361	34,84
	- Tổ chức	5	9.643.639	64,29
2	Nước ngoài	3	130.000	0,87
	- Cá nhân	3	130.000	0,87
	- Tổ chức	0	0	0
Tổng cộng		99	15.000.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Vốn điều lệ Công ty không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	1/1/2019	31/12/2019
1	Tổng tài sản	224.330	221.834
2	Vốn chủ sở hữu	156.422	157.188
3	Vốn điều lệ	150.000	150.000
4	Tổng Doanh thu	25.143	27.690
5	Tổng Chi phí	24.556	26.924
6	Tổng LN trước thuế	587	766
7	LNST	587	766

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019)

1.2. Các hoạt động chính

a. Hoạt động môi giới

- Về định hướng chiến lược: Hoạt động môi giới và giao dịch của VIS kế thừa nền tảng về khách hàng, hỗ trợ tài chính, đồng thời tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Về tổ chức hoạt động giao dịch chứng khoán: Trong năm 2019, hoạt động giao dịch của VIS vẫn được duy trì ổn định. Các giao dịch tiền và chứng khoán của khách hàng được kiểm soát chặt chẽ, nhân viên giao dịch có tư cách đạo đức tốt, luôn tuân thủ các nguyên tắc về giao dịch nên trong năm 2019 không có bất cứ một trường hợp nào làm sai quy định của công ty về tiền và chứng khoán của khách hàng.
- Công tác kiểm soát: Công tác kiểm soát luôn được chú trọng, kiểm soát chặt chẽ lệnh đặt của khách hàng trên cơ sở kiểm tra, giám sát các quy trình thực hiện nghiệp vụ, soát lệnh trên hệ thống.
- Công tác quản trị rủi ro: luôn bám sát và nắm bắt mọi biến động của thị trường, chủ động đưa ra các kịch bản và giải pháp xử lý rủi ro cho từng giai đoạn của thị trường, hỗ trợ và giúp hoạt động môi giới an toàn, ổn định. Kiểm soát các hoạt động hỗ trợ tài chính lành mạnh, an toàn.
- Kết quả hoạt động: Hoạt động môi giới là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu cho VIS

trong năm 2019, tổng giá trị giao dịch của VIS trong năm 2019 là 2.020,5 tỷ đồng, tương đương 8,1 tỷ đồng giá trị giao dịch/ngày, chiếm 0,11% thị phần môi giới của toàn thị trường.

- b. Hoạt động hỗ trợ tài chính: Tổng dư nợ cho vay GDKQ và ứng trước bình quân đạt 49,37 tỷ đồng, tổng giá trị ứng trước của khách hàng là 373,23 tỷ đồng, tổng giá trị hỗ trợ tài chính là 11.925 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động này góp phần quan trọng trong tổng doanh thu của VIS trong năm 2019.
- c. Hoạt động tư vấn và ngân hàng đầu tư: Trong năm 2019, VIS tiếp tục tập trung vào các nghiệp vụ M&A, tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các dịch vụ giá trị cao khác. Doanh thu ròng từ hoạt động tư vấn của toàn Công ty đã có những tiến triển nhất định, đạt 3,95 tỷ đồng.

1.3 Đánh giá thị trường chứng khoán năm 2019

Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019 đã khép lại với chỉ số VNIndex dừng trong sắc đỏ tại 960,99 điểm, tăng 7,7% so với đầu năm. Mức tăng này cho thấy thị trường đã hồi phục sau mức giảm 13% của năm ngoái. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu trên sàn đạt 3,29 triệu tỉ đồng, tương đương 143 tỉ USD, tăng 14,6% so với cuối năm 2018, chiếm khoảng 95% vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết.

Tuy nhiên thanh khoản bình quân trên thị trường sụt giảm mạnh so với năm 2018 về cả khối lượng lẫn giá trị. Trên HoSE, khối lượng giao dịch bình quân phiên trong năm đạt 189,2 triệu chứng khoán, tương ứng với giá trị 3.765 tỉ đồng/ngày, so với cùng kỳ 2018 đã sụt giảm lần lượt 17,8% về khối lượng và 26,8% về giá trị giao dịch. Đà tăng của VN Index năm qua được hỗ trợ bởi kết quả tăng trưởng vĩ mô ổn định, tuy nhiên mức tăng này thấp hơn nhiều so với kỳ vọng. Cũng trong năm 2019, thị trường chứng khoán Việt nam đã có thời điểm diễn biến tích cực về điểm số và có những thời điểm là một trong các thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất châu Á. Điều này nhờ bộ đỡ quan trọng là các yếu tố vĩ mô tích cực như tăng trưởng GDP cao, thu hút FDI tăng và xuất khẩu tăng kỷ lục, cùng với đó là các nhà đầu tư nước ngoài duy trì vị thế mua ròng liên tiếp trong 7 tháng đầu năm là các nhân tố giúp thị trường vượt qua các biến động khó lường trên thị trường thế giới.

Tuy nhiên, diễn biến trong hai tháng cuối năm không mấy khả quan, khi thanh khoản giảm mạnh cùng với động thái bán ròng của khối ngoại khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên tiêu cực hơn.

2. **Kế hoạch kinh doanh năm 2020**

2.1 Nền kinh tế Việt nam năm 2020

- Mục tiêu tăng trưởng GDP của quốc hội: 6.8%.
- Chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI): dưới 4%.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%. Kiểm soát nhập siêu dưới 3% so với tổng kim ngạch xuất khẩu.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33-34% GDP.
- Mục tiêu tăng trưởng tín dụng của NHNN: 14% cho toàn hệ thống. Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13%.
- Dự báo mức giảm giá của VND trong năm 2020 sẽ vào khoảng 1% - 2%.
- Dự báo mặt bằng lãi suất năm 2020 sẽ tương đối ổn định và chỉ biến động nhẹ quanh mức cuối năm 2019,
- Mục tiêu dư nợ công khoảng 54,3% GDP, nợ chính phủ khoảng 48.5% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 45,5% GDP.
- **Kết quả 2 tháng đầu năm kinh tế Việt Nam** chỉ số CPI tăng 5,91% so với cùng kỳ năm trước và ở mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây, chỉ số công nghiệp tăng 6,2% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều mức tăng 13,7% của cùng kỳ năm 2018 và 9,2% của cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu đạt 36,92 tỷ USD, tăng 2,4% so với 2 tháng 2019, thâm hụt thương mại không đáng kể. Một số mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng như điện thoại/điện tử/ máy tính và linh kiện, dệt may, giày dép, gỗ.
- Mặc dù hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt nam đang chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, nhưng trong tháng 02/2020 Samsung đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm phiên bản mới S20 nên xuất, nhập khẩu 02 tháng đầu năm giữ được xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 02 tháng đầu năm 2020 ước tính đạt 74 tỷ USD, tăng 2,4%. Cán cân thương mại hàng hóa 02 tháng ước tính nhập siêu 176 triệu USD.

2.2 Thị trường chứng khoán Việt nam năm 2020

Tính đến hết ngày 28/02/2020, chỉ số VNIndex sụt giảm 8,2% so với cuối năm 2019. Giá trị giao dịch trung bình cũng giảm gần 17%, đạt gần 3.900 tỷ/phiên giao dịch. Thị trường chứng khoán Việt nam trải qua 2 giai đoạn rõ rệt. Giai đoạn 1 là khoảng thời gian trước kỳ nghỉ Tết nguyên đán, chỉ số tích lũy đi lên và giai đoạn 2 là sau kỳ nghỉ Tết do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đã giảm điêm nhanh, lấy đi toàn bộ giá trị tích lũy trước đó. Trước kỳ nghỉ Tết nguyên đán, thị trường chứng khoán được hỗ trợ bởi 3 nhân tố chính, gồm thông tin tích cực về hoạt động kinh doanh của nhóm Ngân hàng; dòng vốn khối ngoại đổ vào thị trường và kết quả kinh doanh quý 4/2019. Tuy nhiên, sau kỳ nghỉ Tết dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh và lan rộng ra hầu khắp các quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới đã tác động tiêu cực mạnh tới nền kinh tế và hoạt động của hầu khắp các ngành nghề kinh doanh, tác động đến thị trường chứng khoán quý 1 rơi vào trầm lắng.

a. Thuận lợi

- Khu vực ASEAN được dự báo là khu vực kinh tế tăng trưởng cao và năng động nhất thế giới. Các nền kinh tế mới nổi tiếp tục là nơi tiếp nhận đầu tư FDI lớn. Các nhà đầu tư vẫn đặt niềm tin vào việc phát triển của các quốc gia châu Á, trong đó, Việt nam là một trong những quốc gia có triển vọng tốt nhất trong việc thu hút đầu tư nước ngoài.
- Tại khu vực EU, tăng trưởng kinh tế giảm chủ yếu liên quan đến vấn đề Brexit. Tại Mỹ, hoạt động đầu tư bắt đầu giảm nhẹ từ cuối năm 2018 khi gói cắt giảm thuế giảm dần tác dụng, trong khi chiến tranh thương mại với Trung Quốc gia tăng. Tại Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã sụt giảm nhanh trong vòng 8 năm qua và chưa có dấu hiệu dừng lại. Xu hướng giảm này nhiều khả năng sẽ tiếp tục kéo dài và có thể nhanh hơn do tác động của cuộc chiến thương mại với Mỹ. Tại những thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển khác, hoạt động kinh tế chịu ảnh hưởng khi thị trường tài chính xấu đi, nhiều nước như Thổ Nhĩ Kỳ và Argentina phải thắt chặt chính sách tài khóa để ổn định tài chính; vấn đề nợ công tiếp tục mở rộng tại Mexico. Căng thẳng địa chính trị vẫn tiếp diễn tại các nước Trung Đông. Ngoài ra, xu hướng bảo hộ thương mại, chiến tranh thương mại và chủ nghĩa dân túy, chống toàn cầu hóa cũng sẽ tiếp tục cản trở đà tăng trưởng kinh tế thế giới.

b. Khó khăn

- Chỉ số đổi mới sáng tạo ở Việt Nam vẫn còn ở mức thấp, tốc độ tăng trưởng chưa vượt qua bẫy thu nhập trung bình. Cần phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu.
- Cơ cấu nhập khẩu cô đọng, đặc biệt là nhập khẩu quá nhiều từ thị trường Trung Quốc. Thương mại với Trung Quốc duy trì tình trạng thâm hụt từ nhiều năm nay, lên đến khoảng 10% GDP.
- Việc kiểm soát lạm phát. Kể từ khi đạt đỉnh 27% vào năm 2008, CPI đã liên tục được Chính phủ kiểm soát và giữ ổn định ở mức dưới 5% trong những năm gần đây. Dự báo, năm 2020, có thể ở mức 3%.
- Những vấn đề rủi ro tài chính. Các biện pháp bảo vệ vĩ mô đã giúp dịch chuyển dòng vốn vay từ bất động sản sang những ngành công nghiệp, trong khi tăng trưởng tín dụng được kiểm soát. Việc giảm tỷ lệ cho vay các doanh nghiệp nhà nước là tín hiệu tích cực, nhưng tỷ lệ nợ tiêu dùng tăng nhanh đang hàm chứa rủi ro cho nền kinh tế.
- Tình trạng nợ công liên tục tăng từ năm 2012 và gần chạm ngưỡng an toàn 65% vào năm 2016, lần đầu tiên tỷ lệ nợ công giảm 1 năm sau đó và ổn định ở mức an toàn vừa phải 61,3%. Dự báo tỷ lệ này tiếp tục được duy trì trong năm 2020. Cán cân thanh toán dương cho phép Ngân hàng Nhà nước gia tăng dự trữ ngoại hối, từ đó tỉ giá sẽ giữ ổn định trong năm 2020.

Các vấn đề mang tính cơ cấu của nền kinh tế như: mô hình tăng trưởng chưa thoát khỏi quán tính tăng trưởng theo chiều rộng; hiệu quả sử dụng vốn, đặc biệt là hiệu quả đầu tư công chưa cao; năng lực đổi mới sáng tạo thấp; tăng trưởng phụ thuộc cao và ngày càng tăng vào khu vực FDI, v.v. tiếp tục là những khó khăn cần vượt qua trong giai đoạn tới.

2.3 Mục tiêu chính của VIS

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động bán lẻ và IB, bao gồm:
 - + Dịch vụ tài chính;
 - + Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - + Các dịch vụ chứng khoán khác
 - + Tư vấn ngân hàng đầu tư (IB).
- Tiếp tục củng cố năng lực Quản Trị Rủi Ro nhằm mục đích đưa hoạt động MG và GDKQ theo hướng an toàn, bền vững.
- Thị phần môi giới chiếm 1% toàn thị trường.

- Kích hoạt lại tài khoản khách hàng hiện hữu, mở rộng thêm khách hàng mới thông qua các chính sách sản phẩm có tính cạnh tranh, kênh bán hàng đa dạng.
- Phát triển Nghiệp vụ Tư vấn, xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng
- Phát triển nhân sự để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai
- Nâng cấp/thay đổi và đưa vào vận hành cơ sở hạ tầng CNTT, các tiện ích giao dịch trực tuyến

2.4 Kế hoạch kinh doanh năm 2020

a. Mục tiêu định tính

- Phát triển cơ sở khách hàng môi giới và tư vấn đầu tư: thông qua việc mở rộng và đa dạng hóa kênh bán hàng, thúc đẩy gia tăng lượng tài khoản giao dịch tại VIS, góp phần gia tăng giá trị giao dịch trong năm 2020.
- Đa dạng hóa sản phẩm, tiện ích giao dịch dành cho nhà đầu tư, ưu tiên ứng dụng kênh trực tuyến để cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tạo thuận lợi cho người sử dụng và tiết giảm chi phí vận hành.
- Khách hàng Tư vấn: Kết hợp với định chế tài chính để thực hiện bán chéo dịch vụ, khai thác cơ sở dữ liệu khách hàng cùng với cơ sở dữ liệu khách hàng hiện có của VIS, tạo cơ sở phát triển các hợp đồng tư vấn.
- Tiếp tục nâng cao Hệ thống quản lý rủi ro tại VIS.
- Bổ sung/sửa đổi hệ thống Văn bản lập quy liên quan đến toàn bộ hoạt động tại VIS phù hợp với các thay đổi của pháp luật liên quan.
- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng được việc Quản lý rủi ro được tự động hóa.
- Cập nhật chính sách hoa hồng môi giới cho CTV và nhân viên môi giới phù hợp với hoạt động thực tế, tăng tính hấp dẫn để phát triển đội ngũ môi giới mới và đồng thời kích thích nhân viên môi giới tại VIS gia tăng giá trị giao dịch.
- Xây dựng/Bổ sung chính sách hoa hồng hợp lý cho việc phát triển Nghiệp vụ Tư vấn tại VIS.

b. Mục tiêu định lượng

- Năm 2020, VIS định hướng đẩy mạnh tái cấu trúc hoạt động Môi giới theo hướng bền vững, chủ động, mở rộng các kênh bán hàng và cung cấp dịch vụ, do đó doanh thu từ nghiệp vụ Môi giới dự kiến tăng 192%, đạt 12,36 tỷ đồng.
- Với nguồn vốn cho vay dự kiến trung bình đạt xấp xỉ 153,23 tỷ trong năm 2020, doanh

thu cho vay và ứng trước của VIS trong năm dự kiến đạt 20,84 tỷ, tăng 211% so với năm 2019. Chi phí tương ứng cho hoạt động cho vay và ứng trước tăng 242% so với cùng kỳ chủ yếu do dự kiến tăng chi phí vốn vay và huy động trong năm 2020.

- Doanh thu ròng hoạt động tư vấn IB dự kiến đạt 6,3 tỷ đồng trong năm 2020, tăng trưởng 59,5% so với thực hiện năm 2019.
- Kế hoạch lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm 2020 của VIS dự kiến đạt 15,2 tỷ đồng, tập trung vào 02 mảng hoạt động chính (đv: triệu đồng):
 - + Dịch vụ chứng khoán: 11.100
 - + Ngân hàng đầu tư (IB): 4.081

Kế hoạch kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

	CHỈ TIÊU	2020F	KH2020 /TH2019
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
I	DOANH THU	51.830	87,2%
	Dịch vụ chứng khoán	44.493	
	Ngân hàng đầu tư (IB)	6.333	
	Khác	1.004	
II	CHI PHÍ	36.649	
III	LÃI/LỖ TRƯỚC THUẾ	15.181	
B	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		
	Tổng Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	6.180	206%
	Thị phần	1%	
	Số lượng tài khoản GDCK	9,975	
C	NGUỒN VỐN		
	Vốn điều lệ	150.000	100%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT năm 2019

Danh sách thành viên HĐQT công ty đến thời điểm 31/12/2019 gồm có:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Chủ tịch

2	Nguyễn Thanh Tuyền	Phó chủ tịch thường trực
3	Cao Quế Lâm	Thành viên
4	Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên
5	Võ Quang Long	Thành viên

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp, đồng thời cũng đưa ra những quyết định nhanh chóng, kịp thời về chiến lược, định hướng hoạt động của VIS. Trong năm 2019, HĐQT cũng đã ban hành 22 Nghị Quyết liên quan đến nhân sự và hoạt động của VIS.

Trong bối cảnh thị trường Chứng khoán trong nước nhiều biến động, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo sát sao và toàn thể Ban điều hành cũng như Cán bộ nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực nhưng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tuy có lãi chưa đạt kế hoạch đặt ra:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% thực hiện so với kế hoạch năm
Tổng Doanh thu	51.852	27.690	53,4%
Tổng Chi phí	36.844	26.924	73,1%
Lợi nhuận trước thuế	15.008	766	5,1%
Vốn điều lệ	150.000	150.000	

2. *Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác*

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty, hoàn cảnh kinh tế và TTCK, tuân thủ đúng quy định pháp luật;
- Ban TGD đã tiếp thu và có những biện pháp triển khai nhiệm vụ mà HĐQT giao phó, thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động Công ty qua báo cáo trực tiếp và báo cáo bằng văn bản định kỳ;
- Hoạt động Môi giới và Dịch vụ tài chính được ưu tiên phát triển theo hướng bền vững, quản trị được rủi ro, đảm bảo duy trì thị phần giao dịch;
- Ban TGD tiếp tục xây dựng và ban hành hệ thống văn bản pháp quy, quy chế, quy trình, quy định, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh diễn ra đúng quy định pháp

luật và Điều lệ Công ty

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020

Với mục tiêu phát triển VISE trở thành công ty chuyên cung cấp các dịch vụ chứng khoán chuyên biệt cho khách hàng cá nhân và tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh của thị trường, năm 2020 HĐQT tập trung triển khai các hoạt động sau:

1. Triển khai chiến lược phát triển đến năm 2020, với mục tiêu duy trì thị phần ổn định tối thiểu 1%, đưa ROE tối thiểu 15% vào năm 2020 trên nền tảng đảm bảo an toàn và kiểm soát rủi ro;
2. Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020, với mục tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 15 tỷ;
3. Tiếp tục tái cấu trúc và cải tổ toàn bộ hoạt động VISE ở các mảng trọng điểm:
 - Tổ chức lại mô hình kinh doanh của VISE, trong đó tập trung phát triển hoạt động dịch vụ môi giới chuyên biệt, mở rộng kênh bán hàng, phát triển các sản phẩm và tiện ích mới nhằm đa dạng hóa các dịch vụ tài chính.
 - Công tác quản trị rủi ro: rà soát và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm soát đối với tất cả các mặt hoạt động của Công ty.
 - Công tác nhân sự: tập trung tuyển dụng, đào tạo nhân sự tốt bổ sung cho các mảng hoạt động kinh doanh còn thiếu, đồng thời rà soát lại chính sách đãi ngộ để tạo động lực giữ người và phát triển.

V. Báo cáo tài chính: Phụ lục đính kèm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

